

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-5-2023

“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyên;

2. Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nhân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc *“Ly hôn”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vu, Peter, sinh năm 1964; địa chỉ: 3421 N.23rd Anenue Phoenix, AZ 85015 USA; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2023, nguyên đơn ông Vu, Peter trình bày:

Ông Vu, Peter và bà Trần Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị ngày 10/8/2018.

Sau khi kết hôn, ông Vu, Peter trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm thủ tục đề bảo lãnh cho bà Trần Thị Th sang Hoa Kỳ nhưng không được. Do vợ chồng xa cách về địa lý nên tình cảm dần phai nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Vu, Peter khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị giải quyết những vấn đề sau:

- Về tình cảm: Đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Vu, Peter được ly hôn bà Trần Thị Th.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo Đơn khởi kiện, ông Vu, Peter còn giao nộp Đơn đề nghị Toà án không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; Giấy uỷ quyền cho anh Dương Xuân Chính nhận các văn bản tố tụng của Toà án. Chữ ký của ông Vu, Peter trong các văn bản trên đều được Lãnh sự quán Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại New York xác nhận hợp lệ.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 21/4/2023, bị đơn bà Trần Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Th và ông Vu, Peter kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng. Sau khi kết hôn, ông Vu, Peter trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm thủ tục bảo lãnh bà Th sang nhưng không được. Nay vì xa cách nên tình cảm vợ chồng không còn, do đó bà Th đồng ý ly hôn ông Vu, Peter.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng :

[1.1]. Về thẩm quyền của Tòa án:

Ông Vu, Peter khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với bà Trần Thị Th. Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Vu, Peter là người mang quốc tịch Việt Nam, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ. Như vậy, vụ án này có đương sự ở nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều nộp cho Toà án Đơn đề nghị không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, do đó Toà án không mở phiên họp mà chỉ thông báo công khai các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho các đương sự biết và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Cả nguyên đơn và bị đơn đều gửi cho Toà án đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Vu, Peter và bà Trần Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị ngày 10/8/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của ông Vu, Peter xin được ly hôn bà Trần Thị Th, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn, ông Vu, Peter trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm thủ tục để bảo lãnh cho bà Trần Thị Th sang Hoa Kỳ nhưng không được. Do xa cách về địa lý nên hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, tình cảm dần phai nhạt.

Quá trình giải quyết vụ án, cả ông Vu, Peter và bà Trần Thị Th đều yêu cầu Tòa án không mở phiên hoà giải, chứng tỏ cả hai bên đều không có ý thức mong muốn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Vu, Peter và bà Trần Thị Th đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ông Vu, Peter được ly hôn bà Trần Thị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Ông Vu, Peter và bà Trần Thị Th không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Vu, Peter không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Vu, Peter phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vu, Peter.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vu, Peter được ly hôn bà Trần Thị Th.

2. Về án phí: Ông Vu Peter phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số CC/2021/0000264 ngày 18/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Ông Vu Peter đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND huyện Hải Lăng;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Trung